| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 249/2023/DS-PT
Ngày: 08 - 5 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Khương;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 407/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về *việc "Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 153/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: Đội 9, thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Vũ Thị Kim A – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. (có đơn xin hoãn phiên tòa)

- *Bị đơn:* Ông Dương Chí Th (Bùi Chí Th), sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm

1979.

Địa chỉ: đường L, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Dương Văn S (Duong S Van), sinh năm 1964, quốc tịch: Hoa Kỳ. Địa chỉ: E P A T WA 98494-4701.

Tạm trú: ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

2/. Bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

3/. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ: đường L1, Phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Văn Tr - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Tuấn K - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Tiền Giang. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

4/. Ông Mai Vĩnh Ph, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp C, xã P1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Ngọc Tr, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp C, xã P1, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn L – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà Huỳnh Thị K và ông Lê Văn L là người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:*

Bà K là dì của ông Dương Văn S, do ông S định cư nước ngoài nên không thể đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đó nhờ bà K đứng tên giùm các thửa đất gồm:

+ Thửa 121, tờ bản đồ số PT-C6, có diện tích 33.354,3m$^2$, loại đất NTS;

+ Thửa số 194, tờ bản đồ số PT-C6, có diện tích 22.4533m$^2$, loại đất NTS.

Cả hai thửa đất tọa lạc tại ấp C, xã P1, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Khi mua đất, ông S tự liên hệ với chủ đất và giao tiền ở nước ngoài, bà K chỉ đứng tên dùm và bà K được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00522 ngày 07/11/2014.

Do ông S và bà Bùi Thị Ph có quan hệ ngoài hôn nhân, có 01 con chung là Dương Chí Th nên ông S và bà K có thống nhất cho bà Ph trực tiếp sử dụng quyền sử dụng đất trên để nuôi cháu Th đến trưởng thành. Ông S không có yêu cầu bà K là khi Th đủ 18 tuổi thì bà K phải giao đất cho Th. Nhưng sau đó bà Ph và Th yêu cầu bà K giao đất và nói đã liên hệ với ông S rồi. Bà Ph làm hết thủ tục, bà K chỉ ra ký tên chứ không biết gì. Sau này ông S về quê và có yêu cầu nhận lại đất thì mới biết là Dương Chí Th đã được đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu:

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà với ông Dương Chí Th được UBND xã P1 chứng thực số 23 ngày 19/3/2018.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00347 ngày 30/3/2018 và CS00348, ngày 10/4/2018.

*Bị đơn ông Dương Chí Th và bà Nguyễn Thị Mỹ H là người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:*

Ông Dương Văn S và bà Bùi Thị Ph có quan hệ ngoài hôn nhân với nhau. Hai người có 01 con chung tên Dương Chí Th. Do không thể chung sống chính thức với bà Ph và ông Th, ông S cùng bà Ph thỏa thuận mua hai phần đất cho ông Th. Do ông Th dưới 18 tuổi và hai bên đều có con riêng nên ông S giao cho bà K đứng tên dùm quyền sử dụng đất với điều kiện là sẽ giao lại cho ông Th khi đủ 18 tuổi. Ngay sau khi đứng tên đất, để đảm bảo và giữ lời hứa với bà Ph, ông S, bà K đã đến Ủy ban nhân dân xã lập di chúc, trong di chúc thể hiện rõ là khi nào ông Th đủ 18 tuổi sẽ giao cho ông Th đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế năm 2018, khi ông Th đủ 18 tuổi bà K đã lập thủ tục giao cho ông Th 2 thửa đất nêu trên. Do đó, ông Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn S và ông Dương Văn H là người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:*

Trước đây ông S đang định cư ở Hoa Kỳ có đưa tiền mua đất và giao cho bà K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hai thửa đất 121 và 194 để tạo điều kiện cho bà K sinh sống khi tuổi già. Do ông S và bà Ph có quan hệ ngoài hôn nhân, có 01 con chung là Dương Chí Th nên ông S và bà K có thống nhất cho bà Ph trực tiếp sử dụng đất trên để nuôi cháu Th đến trưởng thành. Quá trình sử dụng đất năm 2014, bà Ph kêu bà K thực hiện làm di chúc giao toàn bộ hai thửa đất trên cho Th, ông S hoàn toàn không biết việc này, cho đến sau này mới biết nhưng nghĩ di chúc chưa có hiệu lực vì bà K chưa chết và có quyền sửa đổi bổ sung nhiều di chúc khác nên ông S không ý kiến. Đến năm 2019 ông S về nước và có yêu cầu nhận lại đất thì mới biết là Dương Chí Th đã được đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, ông S thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà K.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ph trình bày:*

Năm 2014 ông S nói mua đất cho ông Th nhưng lúc này ông Th chưa đủ 18 tuổi nên giao cho bà K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn

gốc 02 thửa đất tranh chấp là mua của ông V với giá 1.400.000.000 đồng, bà Ph trả tiền tại Ủy ban nhân dân xã 800.000.000 đồng, số tiền mua đất còn lại thì ông S chuyển tiền trả cho ông V. Bà Ph không còn giữ các tài liệu chứng cứ chứng minh mua đất và trả tiền cho ông V. Sau này phát sinh mâu thuẫn bên gia đình bà K yêu cầu giao lại đất, bà Ph không chấp nhận yêu cầu trên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Vĩnh Ph trình bày:*

Do trước đây về mặt giấy tờ quyền sử dụng đất của ông Ph và ông Th bị cấp sai số thửa nên ông Ph được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ông Ph cùng ông Th đã liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo như thực tế sử dụng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang trình bày (theo Công văn số 4298/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 23/9/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang):*

Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Huỳnh Thị K sang cho ông Dương Chí Th đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang thực hiện đúng theo trình tự và thủ tục quy định tại Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Trước và trong quá trình giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang không nhận được bất cứ văn bản yêu cầu nào của tổ chức, cá nhân đề nghị ngăn chặn hoặc tạm ngưng việc cấp Giấy chứng nhận liên quan đến các thửa đất tranh chấp trên. Do đó Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang không có cơ sở hủy Giấy chứng nhận số vào sổ CS00347 cấp ngày 30/3/2018 và Giấy chứng nhận số vào sổ CS00348 cấp ngày 10/4/2018 cho anh Dương Chí Th.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản Điều 26, Điều 34, 37, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 95, 97, 203 Luật Đất đai; Điều 457, 459 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị K yêu cầu:

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà với ông Dương Chí Th được UBND xã P1 chứng thực số 23 ngày 19/3/2018;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông Dương Chí Th số CS00347 ngày 30/3/2018 và CS00348, ngày 10/4/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2022, ông Lê Văn L – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do hai thửa đất tranh chấp do ông S bỏ tiền ra mua; phía bà Ph cho rằng có bỏ ra 800.000.000 đồng để mua đất là không có căn cứ. Việc bà K ký hợp đồng tặng cho và làm thủ tục sang tên cho ông Th là do bị lừa dối.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Việc nguyên đơn cho rằng bà K bị lừa dối là không có căn cứ. Ngay sau khi bà K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đã lập di chúc có nội dung sẽ giao lại cho ông Th đứng tên khi đủ 18 tuổi. Sau đó bà K đã ký hợp đồng tặng cho và làm thủ tục sang tên cho ông Th đúng như thỏa thuận ban đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Lê Văn L – đại diện nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Lê Văn L – đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị K, làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy, phiên tòa phúc thẩm đã được mở lần thứ ba, lý do mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đưa ra để xin hoãn phiên tòa không thuộc trường hợp vì lý do khách quan, sự kiện bất khả kháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, năm 2014, ông Dương Văn S nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhờ bà Huỳnh Thị K đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa 121, tờ bản đồ số PT-C6, có diện tích 33.354,3m$^2$, loại đất NTS và Thửa số 194, tờ bản đồ số PT-C6, có diện tích 22.4533m$^2$, loại đất NTS tại ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Bà K được Ủy ban nhân dân huyện T cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00522 ngày 07/11/2014. Cũng trong năm 2014, bà Huỳnh Thị K lập Di chúc định đoạt quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất tại hai thửa nêu trên cho ông Dương Chí Th, là con ngoài giá thú của ông Dương Văn S và bà Bùi Thị Ph.

Năm 2018, bà Huỳnh Thị K lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích đất nêu trên cho ông Dương Chí Th, hợp đồng này được Ủy ban nhân dân xã P1 chứng thực số 23 ngày 19/3/2018 đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở hợp đồng tặng cho nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang đã cấp cho ông Dương Chí Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00347 ngày 30/3/2018 và CS00348 ngày 10/4/2018. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng theo trình tự và thủ tục quy định tại Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Trước và trong quá trình giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Tiền Giang không nhận được bất cứ văn bản yêu cầu nào của tổ chức, cá nhân đề nghị ngăn chặn hoặc tạm ngưng việc cấp Giấy chứng nhận liên quan đến các thửa đất tranh chấp trên.

Theo phía bà Ph và ông Th trình bày, do ông S và bà Ph đều có gia đình và con riêng, để bù đắp và tạo điều kiện để ông Th sinh sống, năm 2014, ông S có nhận chuyển nhượng 02 thửa đất từ ông V với giá 1,4 tỷ đồng. Ông S chuyển cho ông V 600 triệu đồng từ nước ngoài, bà Ph có trực tiếp trả cho ông V 800 triệu đồng khi chứng thực hợp đồng chuyển nhượng tại Ủy ban nhân dân xã P1. Ông S nhờ bà Huỳnh Thị K là dì của ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, sau khi được đứng tên, bà K phải cam kết giao quyền sử dụng lại khi ông Dương Chí Th đủ 18 tuổi.

Bà K đã lập di chúc giao đất cho ông Th khi đủ 18 tuổi ngay sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2018, khi ông Th đủ 18 tuổi, bà K đã lập thủ tục tặng cho 02 thửa sau khi được đứng tên đất nêu trên cho ông Dương Chí Th. Thực tế, ngay khi nhận chuyển nhượng đất từ ông V vào năm 2014, ông Th với sự trợ giúp của mẹ là bà Ph, đã cùng quản lý canh tác thửa đất này cho đến nay.

Bà K cho rằng bà làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vì bà Ph và ông Th yêu cầu và báo với bà đã có sự đồng ý của ông S. Tuy nhiên, nội dung trình bày của bà K không phù hợp với diễn biến về việc đăng ký kê khai, lập di chúc và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Thủ tục tặng quyền sử dụng đất đã được thực hiện đúng quy định pháp luật, đã hoàn thành và có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, lời trình bày của phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trước đây, ông S, bà Ph cũng có nhận chuyển nhượng trên 07ha đất. Khi nhận chuyển nhượng, bà Ph là người trực tiếp đứng tên, nhưng do có sự phản ứng của phía gia đình ông S, bà Ph đã giao lại cho anh của ông S là ông Hải đứng tên.

Trên cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Bà Huỳnh Thị K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo

không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn L – đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị K.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 95, 97, 203 Luật Đất đai; Điều 457, 459 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị K về việc:

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Huỳnh Thị K với ông Dương Chí Th, được UBND xã P1 chứng thực số 23 ngày 19/3/2018.

- Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông Dương Chí Th số CS00347 ngày 30/3/2018 và CS00348, ngày 10/4/2018.

2/. Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; được khấu trừ 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00960 ngày 12/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang vào phần án phí phải chịu.

- Bà Huỳnh Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000299 ngày 29/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang vào phần án phí phải chịu.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- ĐS (6);
- Lưu VP(3), HS(2).16b.TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Thủy**